

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG
Số: /TB-THPTXT

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 1

THÔNG BÁO CÔNG KHAI DANH SÁCH, SỐ BÁO DANH, PHÒNG THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860001	BÙI BẢO AN	Nam	13/10/2011	036211010772	Kinh	THCS Xuân Kiên		
2	860002	BÙI THANH AN	Nữ	26/12/2011	036311002483	Kinh	THCS Xuân Bắc		
3	860003	ĐẶNG KHÁNH AN	Nữ	12/12/2011	036311001379	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
4	860004	NGUYỄN TRƯỜNG AN	Nam	23/02/2011	036211019836	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
5	860005	PHẠM KHÁNH AN	Nam	07/12/2011	036211015524	Kinh	THCS Xuân Tiến		
6	860006	PHẠM THỊ THANH AN	Nữ	17/11/2011	036311003056	Kinh	THCS Xuân Trường		
7	860007	PHAN BẢO AN	Nam	27/11/2011	036211013400	Kinh	THCS Xuân Hồng		
8	860008	TRẦN BẢO AN	Nữ	30/11/2011	036311007605	Kinh	THCS Xuân Bắc		
9	860009	TRINH THỊ KHÁNH AN	Nữ	04/10/2011	036311018894	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
10	860010	VŨ THANH AN	Nam	03/06/2011	036211019132	Kinh	THCS Xuân Phương		
11	860011	ĐẶNG CHÂU ANH	Nữ	14/07/2011	036311014796	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
12	860012	ĐẶNG QUỲNH ANH	Nữ	15/06/2011	036311016732	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
13	860013	ĐẶNG TUẤN ANH	Nam	24/08/2011	036211006189	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
14	860014	ĐẶNG VĂN ANH	Nam	03/10/2011	036211002384	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
15	860015	ĐINH ĐIỀU ANH	Nữ	02/11/2011	036311005637	Kinh	THCS Xuân Tiến		
16	860016	ĐINH GIA THIÊN ANH	Nam	13/11/2010	036210005290	Kinh	THCS Xuân Tiến		
17	860017	ĐINH MAI ANH	Nữ	21/01/2011	036311013044	Kinh	THCS Xuân Hồng		
18	860018	ĐINH MAI PHƯƠNG ANH	Nữ	10/09/2011	036311016503	Kinh	THCS Xuân Kiên		
19	860019	ĐINH NGỌC ĐIỀU ANH	Nữ	05/01/2011	036311011043	Kinh	THCS Xuân Trường		
20	860020	ĐINH NGỌC VIỆT ANH	Nam	29/06/2011	036211010128	Kinh	THCS Xuân Trường		
21	860021	ĐINH THỊ KIM ANH	Nữ	17/01/2011	036311014370	Kinh	THCS Xuân Kiên		
22	860022	ĐINH TUẤN ANH	Nam	12/01/2011	036211009131	Kinh	THCS Xuân Tiến		
23	860023	ĐOÀN THỊ QUỲNH ANH	Nữ	11/05/2011	036311007959	Kinh	THCS Xuân Hồng		
24	860024	ĐỖ DIỆP ANH	Nữ	15/04/2011	036311018078	Kinh	THCS Xuân Trường		

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG CỎI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 2

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860025	HOÀNG PHƯƠNG ANH	Nữ	28/05/2011	036311011923	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
2	860026	LÃ PHƯƠNG ANH	Nữ	25/04/2011	036311018338	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
3	860027	LÊ MINH ANH	Nữ	15/02/2011	036311016988	Kinh	THCS Xuân Bắc		
4	860028	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	19/07/2011	036311010585	Kinh	THCS Xuân Hồng		
5	860029	MAI NGUYỄN VIỆT ANH	Nam	24/10/2011	036211017750	Kinh	THCS Xuân Bắc		
6	860030	MAI THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	04/10/2011	036311015313	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
7	860031	NGUYỄN DIỆP ANH	Nữ	19/06/2011	036311003866	Kinh	THCS Xuân Trường		
8	860032	NGUYỄN DIỆU ANH	Nữ	25/04/2011	036311001739	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
9	860033	NGUYỄN LAN ANH	Nữ	28/11/2011	036311018047	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
10	860034	NGUYỄN MINH ANH	Nam	04/03/2011	036211008290	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
11	860035	NGUYỄN NHẬT ANH	Nữ	06/11/2011	036311006826	Kinh	THCS Xuân Hồng		
12	860036	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	17/08/2011	036311001302	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
13	860037	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	13/05/2011	036311015584	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
14	860038	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	10/09/2011	036311006586	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
15	860039	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	18/07/2011	036311010832	Kinh	THCS Xuân Hồng		
16	860040	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	Nữ	26/10/2011	036311000739	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
17	860041	NGUYỄN VÂN ANH	Nữ	19/12/2011	036311003623	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
18	860042	PHẠM NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	18/05/2011	242311000007	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
19	860043	PHẠM PHƯƠNG ANH	Nữ	03/04/2011	036311003346	Kinh	THCS Xuân Kiên		
20	860044	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	18/05/2011	036311007187	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
21	860045	PHẠM TUẤN ANH	Nam	21/10/2011	036211008067	Kinh	THCS Xuân Hồng		
22	860046	PHẠM VÂN ANH	Nữ	27/01/2011	036311010828	Kinh	THCS Xuân Giang		
23	860047	PHAN HỮU THẾ ANH	Nam	06/10/2011	036211015155	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
24	860048	TRẦN NGỌC ANH	Nữ	29/09/2011	036311017193	Kinh	THCS Xuân Trung		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 3

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860049	TRẦN THỊ KIM ANH	Nữ	29/07/2011	031311012315	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
2	860050	TRẦN THỊ QUỲNH ANH	Nữ	29/07/2011	036311005999	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
3	860051	TRỊNH DUY ANH	Nam	06/09/2011	036211006801	Kinh	THCS Xuân Hồng		
4	860052	VŨ DIỆP ANH	Nữ	10/03/2011	036311018418	Kinh	THCS Xuân Trường		
5	860053	VŨ HOÀNG ANH	Nam	18/12/2010	036210010112	Kinh	THCS Xuân Tiến		
6	860054	VŨ KHÁNH MINH ANH	Nữ	19/11/2011	036311016284	Kinh	THCS Xuân Hồng		
7	860055	VŨ MAI LAN ANH	Nữ	10/03/2011	036311000583	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
8	860056	VŨ PHƯƠNG ANH	Nữ	07/01/2011	036311011461	Kinh	THCS Xuân Hồng		
9	860057	ĐỖ HỒNG ÁNH	Nữ	05/12/2011	036311010799	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
10	860058	MAI HỒNG ÁNH	Nữ	10/10/2011	036311016297	Kinh	THCS Xuân Kiên		
11	860059	MAI NGỌC ÁNH	Nữ	02/03/2011	036311007990	Kinh	THCS Xuân Tiến		
12	860060	NGUYỄN KIỀU ÁNH	Nữ	22/03/2011	036311007658	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
13	860061	NGUYỄN NGỌC ÁNH	Nữ	14/01/2011	036311008292	Kinh	THCS Xuân Hồng		
14	860062	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	03/02/2011	036311004621	Kinh	THCS Xuân Phương		
15	860063	VŨ NGỌC ÁNH	Nữ	21/10/2011	036311018919	Kinh	THCS Xuân Hồng		
16	860064	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	03/07/2011	036311012428	Kinh	THCS Xuân Bắc		
17	860065	ĐỖ NGỌC TÙNG BÁCH	Nam	24/06/2011	036211010985	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
18	860066	LƯƠNG VIỆT BẢNG	Nam	04/05/2011	036211005173	Kinh	THCS Xuân Tiến		
19	860067	ĐINH GIA BẢO	Nam	21/08/2011	036211014250	Kinh	THCS Xuân Bắc		
20	860068	ĐỖ GIA BẢO	Nam	23/04/2011	036211008834	Kinh	THCS Xuân Ninh		
21	860069	LƯƠNG GIA BẢO	Nam	10/06/2011	036211003258	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
22	860070	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	Nam	22/09/2011	036211008965	Kinh	THCS Xuân Hồng		
23	860071	NGUYỄN PHÚC BẢO	Nam	17/11/2011	036211005828	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
24	860072	PHẠM GIA BẢO	Nam	31/12/2011	036211000643	Kinh	THCS Xuân Hồng		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 4

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860073	PHẠM GIA BẢO	Nam	14/08/2011	036211017844	Kinh	THCS Xuân Giang		
2	860074	TẠ DUY BẢO	Nam	18/07/2011	036211013747	Kinh	THCS Xuân Hồng		
3	860075	ĐOÀN HÀ BẮC	Nam	20/02/2011	036211001365	Kinh	THCS Xuân Giang		
4	860076	ĐẶNG KHÁNH BĂNG	Nữ	17/06/2011	036311003253	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
5	860077	NGUYỄN THỊ SAO BĂNG	Nữ	06/06/2011	036311000830	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
6	860078	MAI NGỌC BÍCH	Nam	12/02/2011	036211011887	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
7	860079	ĐỖ KHÁNH BÌNH	Nam	31/08/2011	036211020155	Kinh	THCS Xuân Bắc		
8	860080	PHẠM VŨ THÁI BÌNH	Nam	01/07/2011	036211015281	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
9	860081	NGUYỄN BẢO CHÂU	Nữ	01/03/2011	036311002028	Kinh	THCS Xuân Ninh		
10	860082	NGUYỄN NGỌC CHÂU	Nam	29/10/2011	036211006598	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
11	860083	TRẦN THỊ BẢO CHÂU	Nữ	30/01/2011	036311010249	Kinh	THCS Xuân Phương		
12	860084	CHU THỊ KIM CHI	Nữ	23/11/2011	036311015013	Kinh	THCS Xuân Hồng		
13	860085	ĐINH BẢO CHI	Nữ	10/06/2011	036311002623	Kinh	THCS Xuân Phương		
14	860086	NGUYỄN MAI CHI	Nữ	02/07/2011	036311008495	Kinh	THCS Xuân Kiên		
15	860087	NGUYỄN QUỲNH CHI	Nữ	07/12/2011	036311013807	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
16	860088	NGUYỄN THỊ KIM CHI	Nữ	12/07/2011	036311015644	Kinh	THCS Xuân Hồng		
17	860089	NGUYỄN THỦY CHI	Nữ	06/01/2011	036311001521	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
18	860090	PHẠM LINH CHI	Nữ	07/10/2011	036311011233	Kinh	THCS Xuân Ninh		
19	860091	PHẠM QUỲNH CHI	Nữ	02/01/2011	036311016334	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
20	860092	PHẠM QUỲNH CHI	Nữ	25/08/2011	036311002900	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
21	860093	TRỊNH QUỲNH CHI	Nữ	05/10/2011	036311007887	Kinh	THCS Xuân Giang		
22	860094	VŨ NAM CHINH	Nam	02/04/2011	036211005193	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
23	860095	PHẠM QUỐC CHÍNH	Nam	23/10/2011	036211013175	Kinh	THCS Xuân Hồng		
24	860096	MAI THANH CHÚC	Nữ	25/08/2011	036311016538	Kinh	THCS Xuân Tiến		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 5

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860097	TRỊNH HOÀNG CHUYỀN	Nam	03/12/2011	036211010674	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
2	860098	VÕ VĂN CHƯƠNG	Nam	29/09/2011	036211017313	Kinh	THCS Xuân Hồng		
3	860099	ĐỖ HẢI CÔNG	Nam	21/07/2011	036211008521	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
4	860100	TRƯƠNG THÀNH CÔNG	Nam	30/10/2011	035211003866	Kinh	THCS Xuân Ninh		
5	860101	ĐỖ KIM CÚC	Nữ	11/06/2011	036311010483	Kinh	THCS Xuân Bắc		
6	860102	ĐẶNG MINH CƯỜNG	Nam	21/07/2011	036211013597	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
7	860103	TRỊNH NAM CƯỜNG	Nam	24/07/2011	036211018854	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
8	860104	ĐINH THỊ NGỌC DIỄM	Nữ	14/10/2011	036311013395	Kinh	THCS Xuân Tiến		
9	860105	MAI NGỌC DIỆP	Nữ	30/09/2011	036311003499	Kinh	THCS Xuân Tiến		
10	860106	NGUYỄN NGỌC DIỆP	Nữ	25/06/2011	036311018722	Kinh	THCS Xuân Giang		
11	860107	NGUYỄN NGỌC DIỆP	Nữ	17/09/2011	036311003448	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
12	860108	PHẠM NGỌC DIỆP	Nữ	12/07/2011	036311008252	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
13	860109	PHẠM THỊ BÍCH DIỆP	Nữ	18/02/2011	036311014023	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
14	860110	TRỊNH THỊ NGỌC DIỆP	Nữ	13/10/2011	036311005263	Kinh	THCS Xuân Kiên		
15	860111	BÙI NGỌC DIỆU	Nữ	06/09/2011	036311007400	Kinh	THCS Xuân Kiên		
16	860112	ĐỖ THỊ HỒNG DIỆU	Nữ	30/09/2011	036311004217	Kinh	THCS Xuân Bắc	1.5	
17	860113	NGUYỄN THỊ HUYỀN DIỆU	Nữ	24/07/2011	036311007969	Kinh	THCS Xuân Hồng		
18	860114	PHẠM HUYỀN DIỆU	Nữ	15/08/2011	036311009847	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
19	860115	PHẠM THỊ HUYỀN DIỆU	Nữ	05/09/2011	036311012761	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
20	860116	PHAN THỊ ÁNH DIỆU	Nữ	30/06/2011	036311016081	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
21	860117	TRẦN HỒNG DIỆU	Nữ	20/03/2011	036311010658	Kinh	THCS Xuân Ninh		
22	860118	TRẦN PHƯƠNG DIỆU	Nữ	24/08/2011	036311013252	Kinh	THCS Xuân Bắc		
23	860119	TRỊNH THỊ HUYỀN DIỆU	Nữ	14/01/2011	036311010646	Kinh	THCS Xuân Trường		
24	860120	HOÀNG THỊ KIỀU DOAN	Nữ	13/02/2011	036311012476	Kinh	THCS Xuân Giang		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG CỎI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 6

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860121	PHẠM ĐĂNG DOANH	Nam	05/06/2011	036211005097	Kinh	THCS Xuân Giang		
2	860122	PHẠM THỊ THÙY DUNG	Nữ	11/06/2011	036311012098	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
3	860123	PHAN THÙY DUNG	Nữ	03/05/2011	036311002710	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
4	860124	PHẠM TIẾN DŨNG	Nam	28/10/2011	036211015392	Kinh	THCS Xuân Hồng		
5	860125	PHẠM TIẾN DŨNG	Nam	14/04/2011	036211019395	Kinh	THCS Xuân Giang		
6	860126	VŨ TIẾN DŨNG	Nam	03/07/2011	036211003106	Kinh	THCS Xuân Giang		
7	860127	HOÀNG NGỌC DUY	Nam	07/09/2011	036211016545	Kinh	THCS Xuân Hồng		
8	860128	NGUYỄN NHẬT DUY	Nam	04/08/2011	036211005238	Kinh	THCS Xuân Hồng		
9	860129	TRƯƠNG NHẬT DUY	Nam	04/03/2011	036211009784	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
10	860130	VŨ MINH DUY	Nam	29/07/2011	036211014812	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
11	860131	NGUYỄN HOÀNG DUYÊN	Nữ	08/10/2011	036311018623	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
12	860132	NGUYỄN THỊ DUYÊN	Nữ	12/02/2011	036311009977	Kinh	THCS Xuân Kiên		
13	860133	PHẠM THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	06/01/2011	036311014715	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
14	860134	NGUYỄN NGỌC DƯ	Nữ	27/11/2011	036311008906	Kinh	THCS Xuân Giang		
15	860135	VŨ HOÀNG DỰ	Nam	09/10/2011	036211000844	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
16	860136	ĐOÀN TÙNG DƯƠNG	Nam	08/11/2011	036211017202	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
17	860137	HOÀNG ÁNH DƯƠNG	Nữ	22/01/2011	036311003933	Kinh	THCS Xuân Trường		
18	860138	MAI ĐĂNG DƯƠNG	Nam	07/11/2011	036211005594	Kinh	THCS Xuân Kiên		
19	860139	PHAN ĐẠI DƯƠNG	Nam	08/06/2011	036211009488	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
20	860140	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	Nam	01/07/2011	036211001039	Kinh	THCS Xuân Bắc		
21	860141	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	Nữ	18/09/2011	036311013387	Kinh	THCS Xuân Hồng		
22	860142	VŨ ĐẠI DƯƠNG	Nam	17/10/2011	036211014507	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
23	860143	ĐINH QUANG ĐẠI	Nam	06/02/2011	036211011753	Kinh	THCS Xuân Bắc		
24	860144	TRỊNH XUÂN ĐẠI	Nam	23/11/2011	022211001315	Kinh	THCS Xuân Hồng		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 7

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860145	ĐINH LINH ĐAN	Nữ	24/01/2011	036311016583	Kinh	THCS Xuân Tiến		
2	860146	ĐỖ LINH ĐAN	Nữ	07/01/2011	036311016520	Kinh	THCS Xuân Hồng		
3	860147	LƯƠNG THỂ ĐAN	Nam	18/06/2011	036211020829	Kinh	THCS Xuân Tiến		
4	860148	NGÔ KHÁNH ĐAN	Nữ	19/04/2011	036311002372	Kinh	THCS Xuân Tiến		
5	860149	PHẠM HỮU ĐANG	Nam	03/10/2011	036211020811	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
6	860150	BÙI TUẤN ĐẠT	Nam	21/09/2011	036211018179	Kinh	THCS Xuân Trường		
7	860151	ĐINH THÀNH ĐẠT	Nam	02/03/2011	036211001112	Kinh	THCS Xuân Kiên		
8	860152	LÊ QUỐC ĐẠT	Nam	11/10/2011	036211016653	Kinh	THCS Xuân Hồng		
9	860153	LƯƠNG TIẾN ĐẠT	Nam	24/01/2011	036211010186	Kinh	THCS Xuân Tiến		
10	860154	MAI DUY ĐẠT	Nam	16/07/2011	036211020876	Kinh	THCS Xuân Tiến		
11	860155	TRẦN TIẾN ĐẠT	Nam	08/05/2011	036211016831	Kinh	THCS Xuân Bắc		
12	860156	NGUYỄN XUÂN ĐẮC	Nam	20/07/2011	036211015915	Kinh	THCS Xuân Trường		
13	860157	VŨ HÀ ĐĂNG	Nam	12/05/2011	036211007390	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
14	860158	LƯƠNG QUỐC ĐIÊM	Nam	04/12/2011	036211004395	Kinh	THCS Xuân Tiến		
15	860159	NGÔ VIỆT ĐÌNH	Nam	01/01/2011	036211008580	Kinh	THCS Xuân Tiến		
16	860160	ĐOÀN TRUNG ĐỨC	Nam	20/12/2011	036211004626	Kinh	THCS Xuân Giang		
17	860161	LƯƠNG ANH ĐỨC	Nam	25/02/2011	036211014074	Kinh	THCS Xuân Kiên		
18	860162	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	25/06/2011	036211009001	Kinh	THCS Xuân Trường		
19	860163	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	19/05/2011	036211000956	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
20	860164	PHẠM ANH ĐỨC	Nam	03/02/2011	036211007449	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
21	860165	PHẠM HOÀNG ĐỨC	Nam	14/01/2011	036211008415	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
22	860166	PHAN DUY ĐỨC	Nam	15/07/2011	036211012597	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
23	860167	PHẠM HƯƠNG GIANG	Nữ	13/08/2011	036311004134	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
24	860168	PHẠM THỊ TRÀ GIANG	Nữ	14/12/2011	036311010549	Kinh	THCS Xuân Ngọc		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 8

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860169	BÙI VIỆT HÀ	Nam	26/01/2011	036211014400	Kinh	THCS Xuân Hồng		
2	860170	ĐÀO KHÁNH HÀ	Nữ	05/11/2011	036311007257	Kinh	THCS Xuân Hồng		
3	860171	ĐỖ VŨ NGÂN HÀ	Nữ	11/08/2011	036311013369	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
4	860172	NGUYỄN NGÂN HÀ	Nữ	11/12/2011	036311004827	Kinh	THCS Xuân Trường		
5	860173	NGUYỄN THANH HÀ	Nữ	18/06/2011	036311013700	Kinh	THCS Xuân Hồng		
6	860174	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	Nữ	15/05/2011	036311002096	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
7	860175	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	Nữ	08/02/2011	036311001949	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
8	860176	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Nữ	28/06/2011	036311002735	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
9	860177	NGUYỄN THU HÀ	Nữ	10/08/2011	036311018398	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
10	860178	TẠ THANH HÀ	Nữ	23/11/2011	177311000005	Kinh	THCS Xuân Hồng		
11	860179	VŨ THỊ THU HÀ	Nữ	14/08/2011	036311011288	Kinh	THCS Xuân Giang		
12	860180	MAI THANH HẢI	Nam	02/04/2011	036211012783	Kinh	THCS Xuân Kiên		
13	860181	NGUYỄN HOÀNG HẢI	Nam	19/02/2011	036211016322	Kinh	THCS Thanh Xuân Nam		
14	860182	ĐOÀN THỊ MỸ HẠNH	Nữ	29/11/2011	036311013906	Kinh	THCS Xuân Trường		
15	860183	ĐỖ THỊ BÍCH HẠNH	Nữ	11/07/2011	036311018271	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
16	860184	PHẠM NGUYỄN HẠNH	Nữ	26/07/2011	036311012249	Kinh	THCS Xuân Ninh		
17	860185	LÊ THANH HẰNG	Nữ	10/01/2011	036311005167	Kinh	THCS Xuân Giang		
18	860186	MAI ĐẶNG DIỄM HẰNG	Nữ	22/06/2011	036311004795	Kinh	THCS Xuân Kiên		
19	860187	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	Nữ	24/02/2011	036311010221	Kinh	THCS Xuân Giang		
20	860188	NGUYỄN THU HẰNG	Nữ	15/11/2011	036311015174	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
21	860189	ĐẶNG BẢO HÂN	Nữ	19/08/2011	036311012305	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
22	860190	PHẠM THỊ NGỌC HÂN	Nữ	05/09/2011	036311010934	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
23	860191	PHAN NGỌC HÂN	Nữ	08/02/2011	036311007148	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
24	860192	VŨ GIA HÂN	Nữ	07/05/2011	036311016958	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 9

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860193	NGUYỄN THẢO HIỀN	Nữ	27/08/2011	036311017831	Kinh	THCS Xuân Hồng		
2	860194	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Nữ	12/01/2011	002311009932	Kinh	THCS Xuân Giang	1	
3	860195	NGUYỄN MẠNH HIỀN	Nam	29/10/2011	036211008345	Kinh	THCS Xuân Kiên		
4	860196	ĐINH HOÀNG HIỆP	Nam	17/08/2011	036211017591	Kinh	THCS Xuân Kiên		
5	860197	MAI ĐỨC HIỆP	Nam	17/06/2011	036211012505	Kinh	THCS Xuân Tiến		
6	860198	NGÔ TRUNG HIẾU	Nam	17/05/2011	036211009101	Kinh	THCS Xuân Tiến		
7	860199	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Nam	22/10/2011	036211004439	Kinh	THCS Xuân Ninh		
8	860200	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Nam	28/06/2011	036211006547	Kinh	THCS Xuân Hồng		
9	860201	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Nam	20/11/2011	036211017015	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
10	860202	ĐINH PHƯƠNG HOA	Nữ	01/02/2011	036311004335	Kinh	THCS Xuân Phương		
11	860203	TRẦN THANH HÒA	Nữ	10/05/2011	036311017085	Kinh	THCS Xuân Phương		
12	860204	BÙI THỊ NHƯ HOÀI	Nữ	20/09/2011	036311012576	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
13	860205	NGUYỄN THANH HOÀI	Nữ	12/05/2011	036311008474	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
14	860206	NGUYỄN THÊ HOAN	Nam	25/01/2011	036211003243	Kinh	THCS Xuân Hồng		
15	860207	TRẦN CÔNG HOAN	Nam	01/09/2011	036211016709	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
16	860208	VŨ KHẢI HOÀN	Nam	01/04/2011	036211004197	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
17	860209	BÙI NHẬT HOÀNG	Nam	13/02/2011	036211009543	Kinh	THCS Xuân Tiến		
18	860210	ĐẶNG HUY HOÀNG	Nam	11/04/2011	036211002197	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
19	860211	ĐẶNG VŨ MINH HOÀNG	Nam	13/01/2011	036211014776	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
20	860212	ĐINH VŨ HOÀNG	Nam	13/02/2011	036211015622	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
21	860213	PHẠM NHẬT HOÀNG	Nam	17/11/2011	036211015831	Kinh	THCS Xuân Ninh		
22	860214	TRẦN HUY HOÀNG	Nam	21/01/2011	036211010461	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
23	860215	TRỊNH VĂN HUÂN	Nam	26/02/2011	036211013209	Kinh	THCS Xuân Kiên		
24	860216	PHẠM ÁNH HUỆ	Nữ	20/12/2011	036311000844	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 10

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860217	TRỊNH THỊ HUỆ	Nữ	06/12/2011	036311016148	Kinh	THCS Xuân Trường		
2	860218	TRẦN ĐỨC HÙNG	Nam	26/04/2011	036211014709	Kinh	THCS Xuân Hồng		
3	860219	BÙI ĐÀO HUY	Nam	14/10/2011	036211018478	Kinh	THCS Xuân Kiên		
4	860220	BÙI GIA HUY	Nam	17/07/2011	036211014658	Kinh	THCS Xuân Trường		
5	860221	ĐOÀN GIA HUY	Nam	20/03/2011	036211013524	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
6	860222	HOÀNG THỌ HUY	Nam	25/04/2011	036211003189	Kinh	THCS Xuân Trường		
7	860223	LÃ GIA HUY	Nam	19/08/2011	036211011454	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
8	860224	MAI ĐỨC HUY	Nam	15/08/2011	036211009369	Kinh	THCS Xuân Tiến		
9	860225	PHẠM ANH HUY	Nam	09/01/2011	036211007987	Kinh	THCS Xuân Hồng		
10	860226	PHẠM GIA HUY	Nam	29/03/2010	036210020507	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
11	860227	PHẠM GIA HUY	Nam	02/01/2011	036211006031	Kinh	THCS Xuân Kiên		
12	860228	PHẠM GIA HUY	Nam	25/09/2011	036211004384	Kinh	THCS Xuân Tiến		
13	860229	TRỊNH GIA HUY	Nam	21/05/2011	036211006758	Kinh	THCS Xuân Tiến		
14	860230	VŨ ĐỨC HUY	Nam	03/06/2011	036211002500	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
15	860231	BÙI THỊ THANH HUYỀN	Nữ	20/05/2011	036311010306	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
16	860232	ĐINH KHÁNH HUYỀN	Nữ	27/10/2011	036311009361	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
17	860233	HOÀNG THU HUYỀN	Nữ	04/08/2011	036311003213	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
18	860234	NGUYỄN MINH HUYỀN	Nữ	10/07/2011	036311003950	Kinh	THCS Xuân Hồng		
19	860235	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	Nữ	19/03/2011	036311014081	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
20	860236	PHẠM MAI HUYỀN	Nữ	25/08/2011	036311017367	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
21	860237	VŨ THỊ THU HUYỀN	Nữ	11/04/2011	036311003961	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
22	860238	LƯƠNG THỂ HUYNH	Nam	01/04/2011	036211002103	Kinh	THCS Xuân Kiên		
23	860239	ĐẶNG DUY HÙNG	Nam	11/11/2011	036211003239	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
24	860240	ĐỖ DUY HÙNG	Nam	18/09/2011	036211015470	Kinh	THCS Xuân Bắc		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 11

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860241	NGUYỄN DUY HÙNG	Nam	10/10/2011	036211008503	Kinh	THCS Xuân Hồng		
2	860242	NGUYỄN GIA HÙNG	Nam	28/12/2011	036211013104	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
3	860243	PHẠM QUỐC HÙNG	Nam	04/06/2011	036211011754	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
4	860244	PHẠM THÀNH HÙNG	Nam	09/06/2011	036211006667	Kinh	THCS Xuân Giang		
5	860245	PHAN KHÁNH HÙNG	Nam	05/12/2011	036211002863	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
6	860246	ĐINH NGỌC DIỄM HƯƠNG	Nữ	28/10/2011	036311003135	Kinh	THCS Xuân Trường		
7	860247	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	Nữ	14/01/2011	036311010432	Kinh	THCS Xuân Hồng		
8	860248	PHAN THU HƯƠNG	Nữ	20/10/2011	036311008096	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
9	860249	NGUYỄN THU HƯỜNG	Nữ	01/03/2011	036311016113	Kinh	THCS Xuân Hồng		
10	860250	HOÀNG CAO KHANG	Nam	03/12/2011	036211016218	Kinh	THCS Xuân Giang		
11	860251	LƯƠNG DUY KHANG	Nam	28/01/2011	036211010957	Kinh	THCS Xuân Tiến		
12	860252	PHẠM NGỌC THÁI KHANG	Nam	11/11/2011	036211011856	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
13	860253	PHẠM VĂN KHANG	Nam	07/11/2011	036211006232	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
14	860254	TRẦN ĐÌNH MINH KHANG	Nam	04/01/2011	036211003287	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
15	860255	MAI TUẤN KHANH	Nam	05/02/2011	036211010203	Kinh	THCS Xuân Kiên		
16	860256	ĐINH ĐỨC KHÁNH	Nam	18/01/2010	036210007366	Kinh	THCS Xuân Bắc		
17	860257	ĐỖ QUỐC KHÁNH	Nam	23/02/2011	036211018768	Kinh	THCS Xuân Trường		
18	860258	MAI DUY KHÁNH	Nam	07/04/2011	036211012141	Kinh	THCS Xuân Ninh		
19	860259	NGUYỄN DUY KHÁNH	Nam	27/08/2011	036211003278	Kinh	THCS Xuân Hồng		
20	860260	TRỊNH DUY KHÁNH	Nam	21/02/2011	036211013109	Kinh	THCS Xuân Hồng		
21	860261	ĐOÀN ĐĂNG KHOA	Nam	16/12/2011	036211017574	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
22	860262	ĐINH TUẤN KHÔI	Nam	15/08/2011	036211016521	Kinh	THCS Xuân Hồng		
23	860263	ĐINH VĂN KHÔI	Nam	11/09/2011	036211003264	Kinh	THCS Xuân Phương		
24	860264	TRẦN MINH KHÔI	Nam	05/11/2011	036211013365	Kinh	THCS Xuân Bắc		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 12

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860265	TRỊNH BÁ KHÔI	Nam	23/01/2011	036211002644	Kinh	THCS Xuân Hồng		
2	860266	LÊ MINH KHUÊ	Nam	09/10/2011	036211015851	Kinh	THCS Xuân Bắc		
3	860267	LƯƠNG THỊ HỒNG KHUYẾN	Nữ	04/02/2011	036311017130	Kinh	THCS Xuân Tiến		
4	860268	NGUYỄN ANH KIỆT	Nam	01/06/2011	036211014503	Kinh	THCS Xuân Giang		
5	860269	VŨ HOÀNG ANH KIỆT	Nam	21/10/2011	036211018069	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
6	860270	VŨ NHÂN KIỆT	Nam	08/05/2011	036211019173	Kinh	THCS Xuân Bắc		
7	860271	ĐINH HÀ LINH	Nữ	12/12/2011	036311005453	Kinh	THCS Xuân Hồng		
8	860272	ĐINH MAI LINH	Nữ	21/03/2011	036311004817	Kinh	THCS Xuân Bắc		
9	860273	ĐOÀN TRẦN BẢO LINH	Nữ	03/11/2011	036311006916	Kinh	THCS Xuân Bắc		
10	860274	ĐỖ THUY LINH	Nữ	25/11/2011	036311016043	Kinh	THCS Xuân Ninh		
11	860275	LƯƠNG THỊ THUY LINH	Nữ	30/09/2011	036311016507	Kinh	THCS Xuân Tiến		
12	860276	NGUYỄN GIA LINH	Nữ	05/07/2011	008311003929	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
13	860277	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	02/05/2011	036311005337	Kinh	THCS Xuân Giang		
14	860278	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH	Nữ	01/12/2011	036311005672	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
15	860279	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	08/12/2011	036311005331	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
16	860280	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	Nữ	23/10/2011	036311017008	Kinh	THCS Xuân Tiến		
17	860281	NGUYỄN THỊ THUY LINH	Nữ	22/10/2011	036311005744	Kinh	THCS Xuân Hồng		
18	860282	NGUYỄN THỊ THUY LINH	Nữ	17/07/2011	036311006146	Kinh	THCS Xuân Giang		
19	860283	NGUYỄN TÚ LINH	Nữ	16/08/2011	036311013965	Kinh	THCS Xuân Giang		
20	860284	PHẠM THỊ HÀ LINH	Nữ	21/08/2011	036311014816	Kinh	THCS Xuân Kiên		
21	860285	PHẠM THỊ MAI LINH	Nữ	03/02/2011	036311017803	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
22	860286	PHAN THUY LINH	Nữ	22/08/2011	036311015954	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
23	860287	PHÙNG THUY LINH	Nữ	02/07/2011	036311003515	Kinh	THCS Xuân Kiên		
24	860288	TRẦN ĐIỀU LINH	Nữ	20/11/2011	036311002779	Kinh	THCS Xuân Tiến		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 13

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860289	TRỊNH MAI LINH	Nữ	08/03/2011	036311017581	Kinh	THCS Xuân Tiến		
2	860290	VŨ ĐIỀU LINH	Nữ	02/10/2011	036311003472	Kinh	THCS Xuân Hồng		
3	860291	VŨ NGUYỄN NGỌC LINH	Nữ	29/07/2011	036311014877	Kinh	THCS Xuân Giang		
4	860292	VŨ NHÃ LINH	Nữ	31/01/2011	036311011095	Kinh	THCS Xuân Hồng		
5	860293	VŨ THỊ KHÁNH LINH	Nữ	22/11/2011	036311013622	Kinh	THCS Xuân Giang		
6	860294	VŨ THỦY LINH	Nữ	11/06/2011	036311008626	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
7	860295	PHẠM THỊ THANH LOAN	Nữ	09/04/2011	036311000089	Kinh	THCS Xuân Trường		
8	860296	LÊ THÀNH LONG	Nam	09/07/2011	036211003646	Kinh	THCS Xuân Bắc		
9	860297	MAI DUY LONG	Nam	28/10/2011	036211020815	Kinh	THCS Xuân Tiến		
10	860298	NGUYỄN HOÀNG LONG	Nam	23/11/2011	036211011705	Kinh	THCS Xuân Hồng		
11	860299	NGUYỄN PHÚ LỘC	Nam	04/08/2011	036211019932	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
12	860300	NGUYỄN PHÚC LỘC	Nam	18/01/2011	036211016388	Kinh	THCS Xuân Hồng		
13	860301	PHẠM ĐỨC LỘC	Nam	11/08/2011	036211008779	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
14	860302	ĐINH XUÂN LƯỢNG	Nam	27/12/2009	036209001645	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
15	860303	BÙI CẨM LY	Nữ	05/04/2011	036311014620	Kinh	THCS Xuân Kiên		
16	860304	ĐẶNG KHÁNH LY	Nữ	01/08/2011	036311007279	Kinh	THCS Xuân Giang		
17	860305	HOÀNG KHÁNH LY	Nữ	05/10/2011	036311007468	Kinh	THCS Xuân Bắc		
18	860306	MAI PHƯƠNG LY	Nữ	07/12/2011	036311002835	Kinh	THCS Xuân Tiến		
19	860307	MAI PHƯƠNG THẢO LY	Nữ	09/08/2011	036311005128	Kinh	THCS Xuân Kiên		
20	860308	NGÔ KHÁNH LY	Nữ	24/06/2011	036311002104	Kinh	THCS Xuân Tiến		
21	860309	NGÔ THỊ LY	Nữ	20/05/2011	036311000497	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
22	860310	NGUYỄN KHÁNH LY	Nữ	05/08/2011	036311009880	Kinh	THCS Xuân Trường		
23	860311	PHẠM THỊ THẢO LY	Nữ	19/09/2011	036311015058	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
24	860312	VŨ NHÃ LY	Nữ	31/01/2011	036311018587	Kinh	THCS Xuân Hồng		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG CỎI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 14

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860313	PHẠM NGỌC MAI	Nữ	30/11/2011	036311013820	Kinh	THCS Xuân Ninh		
2	860314	PHẠM THỊ THANH MAI	Nữ	04/09/2011	036311007099	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
3	860315	TRẦN THANH MAI	Nữ	24/04/2011	036311007936	Kinh	THCS Xuân Trường		
4	860316	TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI	Nữ	12/08/2011	036311013241	Kinh	THCS Xuân Tiến		
5	860317	TRỊNH HOÀNG MAI	Nữ	28/09/2011	036311017383	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
6	860318	VŨ PHƯƠNG MAI	Nữ	11/12/2011	036311015828	Kinh	THCS Xuân Bắc		
7	860319	NGUYỄN DUY MẠNH	Nam	16/07/2011	036211011653	Kinh	THCS Xuân Ninh		
8	860320	NGUYỄN DUY MẠNH	Nam	03/06/2011	036211018758	Kinh	THCS Tân Đài		
9	860321	TRỊNH TIẾN MẠNH	Nam	19/06/2011	036211002110	Kinh	THCS Xuân Hồng		
10	860322	VŨ ĐỨC MẠNH	Nam	09/09/2011	036211008371	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
11	860323	ĐÀO NHẬT MINH	Nam	12/09/2011	036211005961	Kinh	THCS Xuân Hồng		
12	860324	ĐẶNG TUỆ MINH	Nữ	09/11/2011	036311010010	Kinh	THCS Xuân Trường		
13	860325	ĐINH PHƯƠNG MINH	Nam	17/10/2011	036211009548	Kinh	THCS Xuân Tiến		
14	860326	ĐỖ HỒNG MINH	Nam	30/04/2011	036211007136	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu	1	
15	860327	LÊ BÌNH MINH	Nam	16/08/2011	001211073568	Kinh	THCS Xuân Bắc		
16	860328	LÊ QUANG MINH	Nam	25/02/2011	036211011600	Kinh	THCS Xuân Hồng		
17	860329	NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	27/01/2011	010211000422	Kinh	THCS Xuân Tiến		
18	860330	NGUYỄN NGỌC MINH	Nữ	06/03/2011	036311007261	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
19	860331	PHẠM CÔNG MINH	Nam	02/06/2011	036211010852	Kinh	THCS Xuân Giang		
20	860332	PHẠM THIÊN MINH	Nam	29/04/2011	036211004065	Kinh	THCS Xuân Phương		
21	860333	TỔNG SỸ TUẤN MINH	Nam	08/08/2011	036211009720	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
22	860334	TRẦN PHẠM BÌNH MINH	Nam	05/01/2011	036211018158	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
23	860335	VŨ TUẤN MINH	Nam	16/11/2011	036211016836	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
24	860336	ĐINH THẢO MY	Nữ	23/09/2011	036311003599	Kinh	THCS Xuân Tiến		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG CỎI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 15

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860337	ĐINH THỊ TRÀ MY	Nữ	21/04/2011	036311011654	Kinh	THCS Xuân Kiên		
2	860338	ĐỖ HUYỀN MY	Nữ	14/11/2011	036311012389	Kinh	THCS Xuân Hồng		
3	860339	ĐỖ THỊ TRÀ MY	Nữ	17/07/2011	036311007455	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
4	860340	MAI THỊ TRÀ MY	Nữ	11/05/2011	036311015512	Kinh	THCS Xuân Ninh		
5	860341	NGÔ TRÀ MY	Nữ	17/07/2011	036311019136	Kinh	THCS Xuân Tiến		
6	860342	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Nữ	25/06/2011	033311009683	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
7	860343	PHẠM THỊ HÀ MY	Nữ	25/06/2011	036311011828	Kinh	THCS Xuân Hồng		
8	860344	TRẦN NGUYỄN TRÀ MY	Nữ	29/03/2011	036311007944	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
9	860345	TRINH THỊ TRÀ MY	Nữ	19/09/2011	036311003875	Kinh	THCS Xuân Tiến		
10	860346	ĐẶNG BẢO NAM	Nam	02/05/2011	036211002718	Kinh	THCS Xuân Hồng		
11	860347	ĐINH HOÀNG NAM	Nam	25/10/2011	036211001330	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
12	860348	LƯƠNG VŨ HOÀI NAM	Nam	03/07/2011	036211012014	Kinh	THCS Xuân Hồng		
13	860349	NGUYỄN NHẬT NAM	Nam	15/06/2011	036211013510	Kinh	THCS Xuân Hồng		
14	860350	NGUYỄN THÀNH NAM	Nam	31/07/2011	036211020608	Kinh	THCS Xuân Giang		
15	860351	NGUYỄN TIẾN NAM	Nam	23/11/2011	035211006891	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
16	860352	NGUYỄN VĂN BẢO NAM	Nam	30/03/2011	001211064378	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
17	860353	NGUYỄN VŨ THÀNH NAM	Nam	07/12/2011	036211007802	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
18	860354	VŨ HẢI NAM	Nam	18/01/2011	036211013943	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
19	860355	NGUYỄN QUỲNH NGA	Nữ	17/01/2011	036311011357	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
20	860356	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA	Nữ	15/05/2011	036311011572	Kinh	THCS Xuân Hồng		
21	860357	PHẠM QUỲNH NGA	Nữ	14/06/2011	036311003966	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
22	860358	VŨ LINH NGA	Nữ	21/12/2011	036311007175	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
23	860359	ĐỖ HÀ NGÂN	Nữ	04/02/2011	036311003987	Kinh	THCS Xuân Hồng		
24	860360	MÔNG THỊ HOÀNG NGÂN	Nữ	30/10/2011	036311005351	Tày	THCS Xuân Giang	1	

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG CỎI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 16

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860361	NGÔ KIM NGÂN	Nữ	28/09/2011	036311014798	Kinh	THCS Xuân Tiên		
2	860362	NGUYỄN HOÀNG KIM NGÂN	Nữ	01/01/2011	036311003541	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
3	860363	NGUYỄN VŨ HÀ NGÂN	Nữ	01/07/2011	036311006289	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
4	860364	PHẠM MAI NGÂN	Nữ	03/05/2011	036311008874	Kinh	THCS Xuân Hồng		
5	860365	PHẠM THỊ KIM NGÂN	Nữ	24/02/2011	036311009098	Kinh	THCS Xuân Kiên		
6	860366	TRẦN HOÀNG KIM NGÂN	Nữ	16/05/2011	036311007825	Kinh	THCS Xuân Phương		
7	860367	PHẠM QUANG NGHỊ	Nam	15/04/2011	036211019804	Kinh	THCS Xuân Hồng		
8	860368	ĐINH ĐỨC NGHĨA	Nam	31/10/2011	036211010688	Kinh	THCS Xuân Bắc		
9	860369	NGUYỄN THANH NGOAN	Nữ	25/09/2011	036311002953	Kinh	THCS Xuân Giang		
10	860370	ĐINH BẢO NGỌC	Nữ	30/04/2011	036311010200	Kinh	THCS Xuân Tiên		
11	860371	LÊ BÍCH NGỌC	Nữ	31/10/2011	036311007594	Kinh	THCS Xuân Hồng		
12	860372	MAI BẢO NGỌC	Nữ	23/09/2011	036311002272	Kinh	THCS Xuân Tiên		
13	860373	NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	19/08/2011	036311001286	Kinh	THCS Xuân Phương		
14	860374	NGUYỄN PHẠM BẢO NGỌC	Nam	09/01/2011	036211007345	Kinh	THCS Xuân Giang		
15	860375	PHẠM BÍCH NGỌC	Nữ	26/11/2011	036311006907	Kinh	THCS Xuân Hồng		
16	860376	PHẠM LÊ BẢO NGỌC	Nữ	14/10/2011	036311003962	Kinh	THCS Xuân Giang		
17	860377	PHẠM THỊ NGỌC	Nữ	26/02/2011	036311016608	Kinh	THCS Xuân Ninh		
18	860378	PHẠM XUÂN NGỌC	Nam	21/12/2011	036211010843	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
19	860379	TRẦN KHÁNH NGỌC	Nữ	13/10/2011	036311016048	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
20	860380	TRẦN MINH NGỌC	Nữ	03/07/2011	036311011469	Kinh	THCS Xuân Vinh		
21	860381	TRỊNH BẢO NGỌC	Nữ	09/09/2011	036311001536	Kinh	THCS Xuân Hồng		
22	860382	VŨ THỊ BẢO NGỌC	Nữ	17/03/2011	036311007899	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
23	860383	VŨ THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	04/07/2011	036311009642	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
24	860384	VŨ THỊ KIM NGỌC	Nữ	01/01/2011	036311008481	Kinh	THCS Xuân Ngọc		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 17

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860385	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	Nữ	15/10/2011	036311011650	Kinh	THCS Xuân Trường		
2	860386	PHẠM ĐỨC NGUYỄN	Nam	16/10/2011	036211019133	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
3	860387	PHAN THẢO NGUYỄN	Nữ	27/03/2011	036311006933	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
4	860388	TRỊNH BẢO NGUYỄN	Nam	15/12/2011	036211015073	Kinh	THCS Xuân Kiên		
5	860389	TRỊNH KHÔI NGUYỄN	Nam	10/08/2011	036211002739	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
6	860390	VŨ THỊ HƯƠNG NHÀI	Nữ	25/04/2011	036311006074	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
7	860391	ĐINH THỊ THANH NHÀN	Nữ	27/11/2011	036311002405	Kinh	THCS Xuân Kiên		
8	860392	TRẦN THỊ THANH NHẬN	Nữ	17/08/2011	070311006130	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
9	860393	ĐẶNG HOÀNG NHẬT	Nam	01/01/2011	036211016548	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
10	860394	ĐOÀN LONG NHẬT	Nam	16/11/2011	036211010933	Kinh	THCS Xuân Giang		
11	860395	HÀ LONG NHẬT	Nam	23/10/2011	036211019723	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
12	860396	NGUYỄN LONG NHẬT	Nam	27/10/2011	036211003864	Kinh	THCS Xuân Giang		
13	860397	NGUYỄN LONG NHẬT	Nam	22/01/2011	036211013308	Kinh	THCS Xuân Trường		
14	860398	PHAN MINH NHẬT	Nam	31/03/2011	036211002779	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
15	860399	TRỊNH LÊ LONG NHẬT	Nam	05/07/2011	036211014622	Kinh	THCS Xuân Kiên		
16	860400	BÙI YẾN NHI	Nữ	17/06/2011	036311017096	Kinh	THCS Xuân Trường		
17	860401	ĐẶNG YẾN NHI	Nữ	12/11/2010	036310012855	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
18	860402	ĐINH THẢO NHI	Nữ	20/01/2011	036311017468	Kinh	THCS Xuân Tiến		
19	860403	ĐINH THỊ YẾN NHI	Nữ	05/08/2011	036311001793	Kinh	THCS Xuân Hồng		
20	860404	ĐINH TUYẾT NHI	Nữ	27/03/2011	036311016977	Kinh	THCS Xuân Tiến		
21	860405	ĐINH YẾN NHI	Nữ	21/06/2011	036311006991	Kinh	THCS Xuân Tiến		
22	860406	ĐOÀN YẾN NHI	Nữ	15/01/2011	036311001798	Kinh	THCS Xuân Trường		
23	860407	HOÀNG HẢI NHI	Nữ	20/07/2011	036311014625	Kinh	THCS Xuân Trường		
24	860408	LÊ NGỌC NHI	Nữ	22/03/2011	095311008138	Kinh	THCS Xuân Giang		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG CỎI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 18

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860409	LƯƠNG THỊ YẾN NHI	Nữ	05/07/2011	036311006744	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
2	860410	MAI YẾN NHI	Nữ	09/09/2011	036311018681	Kinh	THCS Xuân Kiên		
3	860411	NGUYỄN HÀ NHI	Nữ	18/09/2011	036311002666	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
4	860412	NGUYỄN TUYẾT NHI	Nữ	11/01/2011	036311004902	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
5	860413	PHẠM BẢO NHI	Nữ	10/08/2011	036311018337	Kinh	THCS Xuân Kiên		
6	860414	PHẠM THỊ YẾN NHI	Nữ	16/03/2011	036311020117	Kinh	THCS Xuân Giang		
7	860415	PHẠM YẾN NHI	Nữ	28/10/2011	036311003883	Kinh	THCS Xuân Tiến		
8	860416	PHẠM YẾN NHI	Nữ	30/04/2011	036311012941	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
9	860417	PHẠM YẾN NHI	Nữ	17/05/2011	036311005748	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
10	860418	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	09/07/2011	036311010589	Kinh	THCS Xuân Kiên		
11	860419	NGUYỄN HỒNG NHUNG	Nữ	02/04/2011	036311001446	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
12	860420	TRỊNH THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	12/02/2011	036311012193	Kinh	THCS Xuân Tiến		
13	860421	BÙI THỊ YẾN NHƯ	Nữ	22/06/2011	036311017782	Kinh	THCS Xuân Trường		
14	860422	ĐINH BẢO NHƯ	Nữ	17/01/2011	036311017666	Kinh	THCS Xuân Kiên		
15	860423	LÊ ANH NHƯ	Nữ	21/04/2011	036311016726	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
16	860424	NGUYỄN KIỀU NHƯ	Nữ	12/06/2011	036311002257	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
17	860425	PHAN NHẬT NINH	Nam	06/09/2011	036211004079	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
18	860426	CAO KIỀU OANH	Nữ	16/11/2011	036311015589	Kinh	THCS Xuân Hồng		
19	860427	ĐINH MINH PHÁT	Nam	23/08/2011	036211016894	Kinh	THCS Xuân Kiên		
20	860428	ĐOÀN TỔNG GIA PHÁT	Nam	18/08/2011	036211010246	Kinh	THCS Xuân Hồng		
21	860429	VŨ TRƯỜNG PHÁT	Nam	15/09/2011	036211019570	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
22	860430	PHẠM ĐỨC PHI	Nam	09/09/2011	036211003252	Kinh	THCS Xuân Bắc		
23	860431	PHẠM KHẢ PHIÊU	Nam	07/08/2011	036211009827	Kinh	THCS Xuân Kiên		
24	860432	ĐINH HẢI PHONG	Nam	10/06/2011	036211002239	Kinh	THCS Xuân Phương		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG CỎI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 19

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860433	VŨ THANH PHONG	Nam	27/01/2011	036211002344	Kinh	THCS Xuân Trường		
2	860434	MAI VĂN PHÚ	Nam	26/07/2011	036211009871	Kinh	THCS Xuân Kiên		
3	860435	ĐINH ĐỨC PHÚC	Nam	07/12/2011	036211018725	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
4	860436	ĐỖ DUY PHÚC	Nam	21/08/2011	036211001184	Kinh	THCS Xuân Hồng		
5	860437	NGUYỄN HỒNG PHÚC	Nam	26/04/2011	036211017912	Kinh	THCS Xuân Giang		
6	860438	PHẠM HOÀNG DUY PHÚC	Nam	07/02/2011	036211005410	Kinh	THCS Xuân Trường		
7	860439	VŨ DUY PHÚC	Nam	14/10/2011	036211011154	Kinh	THCS Xuân Bắc		
8	860440	TRỊNH HỮU PHƯỚC	Nam	28/02/2011	036211005102	Kinh	THCS Xuân Tiến		
9	860441	ĐẶNG THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	08/07/2011	036311004482	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
10	860442	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	Nữ	20/08/2011	001311065631	Kinh	THCS Nguyễn Trãi		
11	860443	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	10/09/2011	036311008735	Kinh	THCS Xuân Hồng		
12	860444	PHẠM LAN PHƯƠNG	Nữ	27/07/2011	036311005573	Kinh	THCS Xuân Ninh		
13	860445	PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG	Nữ	01/01/2011	036311005459	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
14	860446	PHẠM THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	08/07/2011	036311013952	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
15	860447	TRẦN ÁNH PHƯƠNG	Nữ	06/09/2011	036311015874	Kinh	THCS Xuân Tiến		
16	860448	VŨ CAO MINH PHƯƠNG	Nam	27/09/2011	036211002997	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
17	860449	VŨ THỊ MINH PHƯƠNG	Nữ	28/03/2011	036311009554	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
18	860450	ĐẶNG ĐỨC QUANG	Nam	25/05/2011	036211006824	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
19	860451	TRỊNH MINH QUANG	Nam	17/03/2011	036211010785	Kinh	THCS Xuân Kiên		
20	860452	LÊ MINH QUÂN	Nam	08/02/2011	036211011699	Kinh	THCS Xuân Phương		
21	860453	LƯƠNG HỒNG QUÂN	Nam	23/12/2011	036211001498	Kinh	THCS Xuân Tiến		
22	860454	NGÔ QUANG QUÂN	Nam	03/01/2011	036211001416	Kinh	THCS Xuân Tiến		
23	860455	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	25/07/2011	036211012911	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
24	860456	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	24/11/2011	036211016333	Kinh	THCS Xuân Giang		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG CỎI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 20

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860457	PHẠM ANH QUÂN	Nam	30/09/2011	036211015883	Kinh	THCS Xuân Ninh		
2	860458	PHẠM MINH QUÂN	Nam	18/01/2011	036211009501	Kinh	THCS Xuân Giang		
3	860459	PHẠM MINH QUÂN	Nam	18/02/2011	036211015895	Kinh	THCS Xuân Tiến		
4	860460	PHAN ANH QUÂN	Nam	14/07/2011	036211011961	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
5	860461	PHAN ANH QUÂN	Nam	08/10/2011	036211001062	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
6	860462	TRẦN DUY QUÂN	Nam	04/11/2011	036211016803	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
7	860463	NGÔ THIÊN QUỐC	Nam	09/02/2011	036211002804	Kinh	THCS Xuân Tiến		
8	860464	NGUYỄN CƯỜNG QUỐC	Nam	26/08/2011	036211015981	Kinh	THCS Xuân Bắc		
9	860465	PHẠM PHÚ QUÝ	Nam	01/03/2011	036211014420	Kinh	THCS Xuân Giang		
10	860466	LƯƠNG THỊ TỎ QUYÊN	Nữ	18/09/2011	036311012198	Kinh	THCS Xuân Tiến		
11	860467	MAI TÚ QUYÊN	Nữ	21/01/2011	036311004184	Kinh	THCS Xuân Tiến		
12	860468	BÙI DIỄM QUỲNH	Nữ	30/04/2011	036311001565	Kinh	THCS Xuân Phương		
13	860469	MAI PHƯƠNG QUỲNH	Nữ	14/12/2011	036311014212	Kinh	THCS Xuân Tiến		
14	860470	MAI TRỊNH NGỌC QUỲNH	Nữ	19/11/2011	036311009366	Kinh	THCS Xuân Tiến		
15	860471	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	Nữ	16/06/2011	036311012898	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
16	860472	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	Nữ	02/02/2011	036311007924	Kinh	THCS Xuân Tiến		
17	860473	PHẠM BẢO QUỲNH	Nữ	03/11/2011	036311017639	Kinh	THCS Xuân Trường		
18	860474	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	24/03/2011	036311014920	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
19	860475	PHẠM TRÚC QUỲNH	Nữ	14/11/2011	036311005547	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
20	860476	VŨ HƯƠNG QUỲNH	Nữ	16/05/2011	036311000939	Kinh	THCS Xuân Giang		
21	860477	VŨ NHƯ QUỲNH	Nữ	03/11/2011	036311005040	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
22	860478	ĐỖ TẤN SANG	Nam	26/03/2011	036211010665	Kinh	THCS Xuân Ninh		
23	860479	VŨ ĐỨC SANG	Nam	13/11/2011	036211015930	Kinh	THCS Xuân Giang		
24	860480	ĐỖ PHÚ SƠN	Nam	25/01/2011	036211012204	Kinh	THCS Xuân Bắc		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 21

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860481	ĐỖ THANH SƠN	Nam	02/10/2011	036211010402	Kinh	THCS Xuân Giang		
2	860482	LÊ MINH SƠN	Nam	20/09/2011	001211059369	Kinh	THCS Xuân Bắc		
3	860483	PHẠM HỮU TRƯỜNG SƠN	Nam	19/02/2011	036211016981	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
4	860484	PHẠM THÁI SƠN	Nam	26/04/2011	036211001325	Kinh	THCS Xuân Ninh		
5	860485	NGUYỄN PHÚC TÀI	Nam	24/11/2011	036211015621	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
6	860486	BÙI MINH TẠO	Nam	01/01/2011	036211007272	Kinh	THCS Xuân Trường		
7	860487	HOÀNG TRẦN THIÊN TÂM	Nữ	05/07/2011	036311008261	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
8	860488	PHẠM HƯƠNG TÂM	Nữ	01/04/2011	036311019033	Kinh	THCS Xuân Hồng		
9	860489	VŨ VĂN TÂM	Nam	28/04/2011	036211007275	Kinh	THCS Xuân Hồng		
10	860490	PHAN THANH TÂN	Nam	30/05/2011	036211007457	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
11	860491	MAI MINH TÂN	Nam	15/01/2011	036211002098	Kinh	THCS Xuân Tiến		
12	860492	PHẠM NGỌC THÁI	Nam	30/07/2011	036211003360	Kinh	THCS Xuân Giang		
13	860493	PHAN DUY THÁI	Nam	08/06/2011	036211016854	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
14	860494	NGUYỄN QUANG THANH	Nam	29/10/2011	036211003084	Kinh	THCS Xuân Ninh		
15	860495	PHẠM HÀ THANH	Nữ	01/03/2011	036311002110	Kinh	THCS Xuân Giang		
16	860496	TỔNG HÀ THANH	Nữ	01/01/2011	036311014631	Kinh	THCS Xuân Giang		
17	860497	TRẦN DUY THANH	Nam	06/07/2011	036211003184	Kinh	THCS Xuân Trường		
18	860498	NGUYỄN TIẾN THÀNH	Nam	18/12/2011	036211008034	Kinh	THCS Xuân Kiên		
19	860499	PHAN NGUYỄN TIẾN THÀNH	Nam	15/10/2011	036211017073	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
20	860500	VŨ VĂN THÀNH	Nam	05/01/2011	036211006895	Kinh	THCS Xuân Giang		
21	860501	BÙI PHƯƠNG THẢO	Nữ	05/07/2011	036311012890	Kinh	THCS Xuân Trường		
22	860502	ĐINH NGỌC THẢO	Nữ	18/12/2011	036311010565	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
23	860503	PHẠM PHƯƠNG THẢO	Nữ	10/02/2011	036311016950	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
24	860504	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	12/07/2011	036311004268	Kinh	THCS Xuân Ninh		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG CỎI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 22

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860505	TRẦN PHƯƠNG THẢO	Nữ	03/09/2011	036311003926	Kinh	THCS Xuân Trường		
2	860506	TRỊNH THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	02/06/2011	036311008510	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
3	860507	VŨ PHƯƠNG THẢO	Nữ	26/04/2011	036311003954	Kinh	THCS Xuân Hồng		
4	860508	ĐỖ MẠNH THẮNG	Nam	21/11/2011	036211012078	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
5	860509	HOÀNG THỌ THẮNG	Nam	13/07/2011	036211014560	Kinh	THCS Xuân Trường		
6	860510	PHAN ĐỨC THẮNG	Nam	30/10/2011	036211012711	Kinh	THCS Xuân Phương		
7	860511	VŨ DUY THẮNG	Nam	12/05/2011	036211008065	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
8	860512	VŨ ĐỨC THỀ	Nam	27/03/2011	036211013279	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
9	860513	TRẦN NGỌC BẢO THI	Nữ	29/10/2011	036311006414	Kinh	THCS Xuân Tiến		
10	860514	PHẠM SỸ THIÊM	Nam	19/02/2011	036211011415	Kinh	THCS Xuân Trường		
11	860515	NGUYỄN TRƯỜNG THIÊN	Nam	27/05/2011	036211012637	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
12	860516	ĐINH ĐỨC THIỆN	Nam	22/03/2011	036211006346	Kinh	THCS Xuân Hồng		
13	860517	NGUYỄN TRÍ THIỆN	Nam	27/08/2011	036211010901	Kinh	THCS Xuân Giang		
14	860518	PHẠM MINH THIỆN	Nam	31/08/2011	036211003044	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
15	860519	ĐINH QUANG THỊNH	Nam	23/10/2011	031211008742	Kinh	THCS Võ Thị Sáu		
16	860520	ĐỖ ĐỨC THỊNH	Nam	03/11/2011	036211013239	Kinh	THCS Xuân Ninh		
17	860521	NGUYỄN HUY THỊNH	Nam	19/11/2011	036211009495	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
18	860522	NGÔ THỊ KIM THOA	Nữ	11/04/2011	036311009952	Kinh	THCS Xuân Tiến		
19	860523	NGUYỄN MINH THU	Nữ	18/06/2011	036311017400	Kinh	THCS Xuân Giang		
20	860524	ĐÀO THỊ THU THỦY	Nữ	02/01/2011	036311013627	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
21	860525	NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY	Nữ	22/04/2011	036311002374	Kinh	THCS Xuân Phương		
22	860526	BÙI PHƯƠNG THÚY	Nữ	19/05/2011	036311008868	Kinh	THCS Xuân Kiên		
23	860527	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY	Nữ	20/01/2011	036311005957	Kinh	THCS Xuân Kiên		
24	860528	TRẦN PHƯƠNG THÚY	Nữ	05/11/2011	036311000638	Kinh	THCS Xuân Ngọc		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG CỎI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 23

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860529	BÙI ANH THU'	Nữ	10/09/2011	036311018226	Kinh	THCS Xuân Trường		
2	860530	ĐÀO MINH THU'	Nữ	27/10/2011	036311000890	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
3	860531	ĐÌNH ANH THU'	Nữ	22/01/2011	036311012730	Kinh	THCS Xuân Hồng		
4	860532	ĐÌNH THỊ ANH THU'	Nữ	25/06/2011	036311009353	Kinh	THCS Xuân Tiến		
5	860533	ĐÌNH THỊ MINH THU'	Nữ	29/08/2011	036311013294	Kinh	THCS Xuân Hồng		
6	860534	NGÔ ANH THU'	Nữ	04/01/2011	036311003690	Kinh	THCS Xuân Tiến		
7	860535	NGÔ THỊ ANH THU'	Nữ	19/10/2011	036311007043	Kinh	THCS Xuân Tiến		
8	860536	NGUYỄN AN THU'	Nữ	13/05/2011	036311013806	Kinh	THCS Xuân Giang		
9	860537	NGUYỄN ANH THU'	Nữ	13/12/2011	036311003847	Kinh	THCS Xuân Kiên		
10	860538	NGUYỄN ANH THU'	Nữ	05/06/2011	036311011886	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
11	860539	NGUYỄN ANH THU'	Nữ	10/08/2011	036311013476	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
12	860540	NGUYỄN MINH THU'	Nữ	01/11/2011	036311017315	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
13	860541	NGUYỄN THỊ ANH THU'	Nữ	26/03/2011	036311017514	Kinh	THCS Xuân Bắc		
14	860542	PHẠM ANH THU'	Nữ	29/10/2011	036311009314	Kinh	THCS Xuân Giang		
15	860543	PHẠM MINH THU'	Nữ	22/10/2011	036311016220	Kinh	THCS Xuân Giang		
16	860544	PHẠM THỊ ANH THU'	Nữ	21/06/2011	036311010138	Kinh	THCS Xuân Hồng		
17	860545	TRỊNH THỊ ANH THU'	Nữ	06/11/2011	036311014443	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
18	860546	VŨ ANH THU'	Nữ	14/01/2011	036311002759	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
19	860547	PHẠM NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	Nữ	09/05/2011	062311008082	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
20	860548	ĐOÀN THỦY TIẾN	Nữ	21/06/2011	036311010925	Kinh	THCS Xuân Giang		
21	860549	PHẠM THUỶ TIẾN	Nữ	01/08/2011	036311015231	Kinh	THCS Xuân Kiên		
22	860550	ĐÌNH MẠNH TIẾN	Nam	21/02/2011	036211020298	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
23	860551	MAI VIỆT TIẾN	Nam	31/01/2011	036211020418	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
24	860552	NGUYỄN DUY TIẾN	Nam	06/11/2009	036209003403	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG CỎI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 24

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860553	NGUYỄN VIỆT TIẾN	Nam	16/02/2011	036211010899	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
2	860554	NGUYỄN VIỆT TIẾN	Nam	21/08/2011	036211019503	Kinh	THCS Tam Thanh		
3	860555	NGUYỄN VIỆT TIẾN	Nam	13/12/2011	036211012458	Kinh	THCS Xuân Giang		
4	860556	VŨ MẠNH TIẾN	Nam	27/03/2011	036211014833	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
5	860557	ĐẶNG VĂN TIỆP	Nam	22/04/2011	036211013473	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
6	860558	PHẠM MINH TIỆP	Nam	18/12/2011	036211012721	Kinh	THCS Xuân Kiên		
7	860559	PHẠM TRUNG TÍN	Nam	15/07/2011	036211007477	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
8	860560	VŨ ĐỨC TOÀN	Nam	30/09/2011	036211009562	Kinh	THCS Xuân Trường		
9	860561	PHẠM THỊ THU TRÀ	Nữ	01/11/2011	036311008179	Kinh	THCS Xuân Ninh		
10	860562	TRỊNH PHƯƠNG TRÀ	Nữ	06/03/2011	036311008140	Kinh	THCS Xuân Trường		
11	860563	ĐINH HUYỀN TRANG	Nữ	19/11/2011	036311012065	Kinh	THCS Xuân Tiến		
12	860564	ĐỖ THU TRANG	Nữ	21/03/2011	036311008817	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
13	860565	LƯƠNG MINH TRANG	Nữ	04/02/2011	036311018340	Kinh	THCS Xuân Tiến		
14	860566	NGUYỄN MAI THẢO TRANG	Nữ	21/09/2011	036311016606	Kinh	THCS Xuân Giang		
15	860567	NGUYỄN THỊ MAI TRANG	Nữ	08/03/2011	036311017951	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
16	860568	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	Nữ	08/05/2011	036311005323	Kinh	THCS Xuân Hồng		
17	860569	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	Nữ	05/09/2011	091311012032	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
18	860570	PHẠM QUỲNH TRANG	Nữ	20/10/2011	036311018972	Kinh	THCS Xuân Giang		
19	860571	PHẠM THỊ THU TRANG	Nữ	11/09/2011	036311005935	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
20	860572	PHẠM TRẦN BẢO TRANG	Nữ	14/01/2011	036311010438	Kinh	THCS Xuân Hồng		
21	860573	PHẠM YẾN TRANG	Nữ	21/06/2011	036311018666	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
22	860574	PHAN THU TRANG	Nữ	16/07/2011	036311015391	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
23	860575	PHAN THÙY TRANG	Nữ	11/11/2011	036311006297	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
24	860576	TRẦN HUYỀN TRANG	Nữ	20/05/2011	036311015778	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 25

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860577	VŨ QUỲNH TRANG	Nữ	15/03/2011	036311012656	Kinh	THCS Xuân Giang		
2	860578	VŨ THỊ Y TRANG	Nữ	28/02/2011	036311008395	Kinh	THCS Xuân Trường		
3	860579	VŨ THU TRANG	Nữ	14/10/2011	036311016143	Kinh	THCS Xuân Giang		
4	860580	ĐỖ THỦY TRÂM	Nữ	09/10/2011	036311001312	Kinh	THCS Xuân Hồng		
5	860581	TRẦN THỊ BẢO TRÂM	Nữ	01/01/2011	036311015514	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
6	860582	TỔNG NGỌC TRIỂN	Nam	08/10/2011	034211010693	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
7	860583	NGÔ KIỆU TRINH	Nữ	14/03/2011	036311016840	Kinh	THCS Xuân Tiến		
8	860584	NGUYỄN VŨ TRỌNG	Nam	04/11/2011	036211016169	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
9	860585	ĐỖ THANH TRÚC	Nữ	06/04/2011	036211006646	Kinh	THCS Xuân Bắc		
10	860586	LÊ THANH TRÚC	Nữ	03/11/2011	036311016390	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
11	860587	PHẠM ANH TRÚC	Nữ	09/09/2011	036311016934	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
12	860588	TRẦN THANH TRÚC	Nữ	08/10/2011	036311017141	Kinh	THCS Xuân Bắc		
13	860589	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Nam	07/08/2011	036211014333	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
14	860590	PHẠM MINH TRUNG	Nam	20/01/2011	036211006674	Kinh	THCS Xuân Hồng		
15	860591	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	Nam	11/10/2011	036211016980	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
16	860592	PHẠM QUANG TRƯỜNG	Nam	27/09/2011	036211009664	Kinh	THCS Xuân Ninh		
17	860593	PHẠM QUANG TRƯỜNG	Nam	19/04/2011	036211016918	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
18	860594	NGUYỄN MINH TÚ	Nam	16/09/2011	036211020929	Kinh	THCS Xuân Ninh		
19	860595	NGUYỄN VIỆT TÚ	Nam	02/03/2011	036211018951	Kinh	THCS Xuân Trường		
20	860596	PHẠM QUANG TÚ	Nam	01/11/2011	036211001402	Kinh	THCS Xuân Bắc		
21	860597	NGUYỄN VĂN TUẤN	Nam	30/01/2011	036211017778	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
22	860598	TỔNG TÂM TUẤN	Nam	30/11/2011	036211020037	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
23	860599	BÙI ANH TUẤN	Nam	18/08/2011	036211019824	Kinh	THCS Xuân Kiên		
24	860600	CHU ANH TUẤN	Nam	31/10/2011	036211003315	Kinh	THCS Xuân Hồng		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG CỎI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 26

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860601	HOÀNG THỌ TUẤN	Nam	08/11/2011	036211016393	Kinh	THCS Xuân Trường		
2	860602	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	Nam	19/04/2011	036211010010	Kinh	THCS Xuân Hồng		
3	860603	NGUYỄN THÁI TUẤN	Nam	11/05/2011	036211017209	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
4	860604	PHẠM QUỐC TUẤN	Nam	29/10/2011	036211006108	Kinh	THCS Xuân Giang		
5	860605	PHAN ANH TUẤN	Nam	29/01/2011	036211001387	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
6	860606	VŨ MINH TUẤN	Nam	01/03/2011	036211009060	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
7	860607	NGÔ TĂNG NHẬT TUỆ	Nam	25/06/2011	036211015214	Kinh	THCS Xuân Tiến		
8	860608	PHẠM THANH TÙNG	Nam	26/12/2011	036211005758	Kinh	THCS Xuân Hồng		
9	860609	PHAN THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	31/05/2011	036311003986	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
10	860610	TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	12/12/2010	036310013719	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
11	860611	VŨ THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	28/06/2011	036311005105	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
12	860612	VŨ THỊ NHẢ UYÊN	Nữ	12/03/2011	036311018287	Kinh	THCS Xuân Giang		
13	860613	CAO THANH VÂN	Nữ	13/07/2011	036311000715	Kinh	THCS Xuân Bắc		
14	860614	TRỊNH THANH VÂN	Nữ	23/12/2011	036311011159	Kinh	THCS Xuân Giang		
15	860615	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	Nữ	19/11/2011	036311017764	Kinh	THCS Xuân Giang		
16	860616	BÙI HOÀNG VIỆT	Nam	02/03/2011	036211015847	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
17	860617	LƯƠNG QUỐC VIỆT	Nam	27/11/2011	036211013105	Kinh	THCS Xuân Tiến		
18	860618	TRẦN QUỐC VIỆT	Nam	10/03/2011	036211011314	Kinh	THCS Xuân Trường		
19	860619	ĐỖ CÔNG VINH	Nam	11/11/2011	036211020773	Kinh	THCS Xuân Bắc		
20	860620	NGUYỄN ĐOÀN BẢO VINH	Nam	07/06/2011	036211010768	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
21	860621	NGUYỄN QUANG VINH	Nam	27/01/2011	035211008968	Kinh	THCS Xuân Giang		
22	860622	NGUYỄN THỂ VINH	Nam	09/02/2011	036211003564	Kinh	THCS Xuân Kiên		
23	860623	MAI LÂM VŨ	Nam	30/09/2011	036211009549	Kinh	THCS Xuân Tiến		
24	860624	PHẠM LONG VŨ	Nam	03/11/2011	036211013346	Kinh	THCS Xuân Ngọc		

Danh sách này có 24 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 27

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860625	TRỊNH HOÀNG VŨ	Nam	16/09/2011	036211002166	Kinh	THCS Xuân Tiến		
2	860626	NGUYỄN ĐỨC VƯỢNG	Nam	20/10/2011	036211010671	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
3	860627	ĐẶNG THỊ HÀ VY	Nữ	05/09/2011	036311003531	Kinh	THCS Xuân Giang		
4	860628	ĐẶNG THỊ KHÁNH VY	Nữ	10/09/2011	036311011645	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
5	860629	ĐINH THỊ HÀ VY	Nữ	17/06/2011	036311001588	Kinh	THCS Xuân Tiến		
6	860630	ĐINH TƯỜNG VY	Nữ	05/03/2011	036311012505	Kinh	THCS Xuân Tiến		
7	860631	ĐỖ THỊ HOÀI VY	Nữ	20/09/2011	036311007105	Kinh	THCS Xuân Tiến		
8	860632	ĐỖ TƯỜNG VY	Nữ	14/01/2011	036311015789	Kinh	THCS Xuân Bắc		
9	860633	MAI THẢO VY	Nữ	09/09/2011	036311016448	Kinh	THCS Xuân Kiên		
10	860634	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	Nữ	14/11/2011	024311011660	Kinh	THCS Xuân Hồng		
11	860635	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	Nữ	17/07/2011	036311013733	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
12	860636	NGUYỄN PHƯƠNG VY	Nữ	19/09/2011	036311019163	Kinh	THCS Xuân Hồng		
13	860637	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG VY	Nữ	05/12/2011	036311004892	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
14	860638	PHẠM THỊ TƯỜNG VY	Nữ	13/10/2011	036311010901	Kinh	THCS Xuân Ninh		
15	860639	PHẠM TƯỜNG VY	Nữ	30/09/2011	036311010676	Kinh	THCS Xuân Giang		

Danh sách này có 15 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT XUÂN TRƯỜNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: 28

STT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Dân tộc	Học sinh trường	Điểm ưu tiên	Điểm KK
1	860640	PHAN THỊ THẢO VY	Nữ	28/01/2011	036311010229	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
2	860641	PHAN THỊ TƯỜNG VY	Nữ	20/12/2011	036311001079	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
3	860642	TRỊNH TƯỜNG VY	Nữ	04/08/2011	036311003014	Kinh	THCS Xuân Kiên		
4	860643	VŨ GIA VỸ	Nam	05/02/2011	036211010151	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
5	860644	LỖ THỊ XUA	Nữ	21/08/2011	010311002783	Hmông	THCS Xuân Ngọc	1	
6	860645	BÙI HOÀNG YẾN	Nữ	06/04/2011	036311009702	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
7	860646	BÙI THỊ YẾN	Nữ	02/10/2011	036311009026	Kinh	THCS Xuân Kiên		
8	860647	ĐỖ HOÀNG YẾN	Nữ	19/10/2011	036311001442	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
9	860648	LƯƠNG HOÀNG YẾN	Nữ	15/09/2011	036311012579	Kinh	THCS Xuân Tiến		
10	860649	NGUYỄN HẢI YẾN	Nữ	08/11/2011	036311004567	Kinh	THCS Xuân Ngọc		
11	860650	NGUYỄN THẢO YẾN	Nữ	26/06/2011	036311005531	Kinh	THCS Đặng Xuân Khu		
12	860651	NGUYỄN THỊ BẢO YẾN	Nữ	15/07/2011	036311009333	Kinh	THCS Xuân Hồng		
13	860652	PHẠM HẢI YẾN	Nữ	09/02/2011	036311013987	Kinh	THCS Xuân Giang		
14	860653	TRỊNH HẢI YẾN	Nữ	01/01/2011	036311018230	Kinh	THCS Xuân Giang		
15	860654	TRỊNH HẢI YẾN	Nữ	08/09/2011	036311009464	Kinh	THCS Xuân Tiến		

Danh sách này có 15 thí sinh

Ninh Bình, ngày 16 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)